

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 131/2022/HSST

Ngày: 28/7/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Hoàng Công Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/HSST, ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Anh T**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/4/1982; Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Họ và tên bố: Đặng Xuân B, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/4/2022, Đặng Anh T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên B (không rõ họ tên thật, địa chỉ) nói “anh có ma túy không, bán cho em 1.500.000 đồng?”, B trả lời: “có” và hẹn Tuần đến khu vực xóm Y, xã N để giao ma túy và giao tiền, T đồng ý và đón taxi đến điểm hẹn. Đến nơi, T gặp B đang đứng một mình bên đường, B hỏi: “Anh có phải là người gọi điện thoại cho tôi không?”, T nói “ừ” và hỏi lại “Anh có phải anh B không?”, người đó trả lời “Ừ”, sau đó T đưa cho B số tiền 1.500.000 đồng, B cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói ma túy. T cầm gói ma túy bên tay trái rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi T đi đến đoạn đường liên xóm thuộc xóm T, xã N thì bị tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư

lệnh Cảnh sát biên phối hợp với Công an xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Tuấn 01 (một) gói được bọc bằng 2 lớp (bên ngoài giấy màu trắng bạc, lớp trong giấy trắng) bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 486/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 21/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu các cục chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Anh T gửi tới giám định đều là ma túy (Heroin); tổng khối lượng là 0.215gam

*** Việc thu giữ và xử lý vật chứng:**

- 01 phong bì thư bưu điện niêm phong, bên trong chứa vật chứng còn lại (sau khi lấy mẫu giám định) thu giữ của bị cáo;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng;

Toàn bộ vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 116/CT-VKS-DC, ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Đặng Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Anh T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Mastel đã qua sử dụng, là phương tiện phạm tội của bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy tố, nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo và những người tham gia

tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như cáo trạng truy tố.

2.1. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có căn cứ xác định: vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2022 tại khu vực xóm T, xã N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Đặng Anh T đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy tổng hợp (dạng Heroin) để sử dụng thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phát hiện bắt quả tang; Toàn bộ số ma túy trên T mua của một người tên B (nhưng không rõ họ tên thật, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng với mục đích sử dụng dần.

Kết luận giám định số ma túy thu giữ từ bị cáo là dạng ma túy tổng hợp Methamphetamine có tổng khối lượng là 0.215 gam. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của BLHS năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá tính chất vụ án: Xét vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, thường xuyên có mối quan hệ với nhiều đối tượng nghiện trên địa bàn, bất chấp sự nghiêm cấm của luật pháp để thực hiện hành vi phạm tội miễn sao có lợi và nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, đồng thời có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

2.3. Về việc đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như vậy cũng đã thể hiện phần nào sự ăn năn hối cải; Bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2.5. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá nạp vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội .

2.6. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.5. Các vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, bị cáo khai đã mua ma túy của một người tên Bờm, nhưng qua xác minh không xác định được Họ tên thật và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đặng Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Anh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có chứa vật chứng vụ án. Tịch thu hóa giá nạp vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 thẻ sim số 0389231141. Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo phiếu nhập kho số NK00133 ngày 13/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Đặng Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Noinhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Công Hải

Nguyễn Thế Anh

Đoàn Thị Kiều Hương